

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày 25 - 6 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường PHT, phường VTV, Tp RG, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP KL. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NMB, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Đại diện cho nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông Nguyễn Văn V có đến Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch Thới Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền là 630.000.000đ theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 408/22/HĐHM/2003-9170 ngày 26/9/2022; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi bổ sung số 408/22/HĐTD/2003-9170-01 ngày 22/4/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 150/24/HĐTD ngày 22/4/2024, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 630.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản. Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày giải ngân: 23/4/2024, ngày đến hạn 22/4/2025. Lãi suất vay (LSV): 12,7%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng

lãi suất cơ sở ngắn hạn (lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân cộng 2,9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Trả lãi hàng quý. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 408/22/HĐTC-BĐS/2003-9170 ngày 26/9/2022 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Nguyễn Văn V, được Văn phòng công chứng chứng thực ngày 26/9/2022, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG684331 (số vào sổ cấp GCN: CS02708) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2022 đứng tên ông Nguyễn Văn V; thửa đất số 42; tờ bản đồ số 29 diện tích 4.871,7 m². Hình thức sử dụng: sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Phần đất tọa lạc tại ấp Nhà Máy B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB196076 (Số vào sổ cấp GCN: CH02530) do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 10/6/2021 đứng tên ông Nguyễn Văn V; thửa đất số 14; tờ bản đồ số 20 diện tích 517,1 m². Hình thức sử dụng: sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2043. Phần đất tọa lạc tại ấp Nhà Máy B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình ngày 27/9/2022.

Trong quá trình vay vốn, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền lãi và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông V vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết. Do đó, tại phiên tòa Ngân hàng khởi kiện yêu cầu như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 712.194.246 đồng (trong đó: vốn 630.000.000đ và lãi trong hạn 59.119.891 đồng, lãi quá hạn 20.546.630.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.527.725 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 408/22/HĐTD/2003-9170 ngày 22/9/2022 và Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi bổ sung số 408/22/HĐTD/2003-9170 - 01 ngày 22/4/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 150/24/HĐTD ngày 22/4/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Văn V không thanh toán hoặc thanh toán không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 408/22/HĐTC-BĐS/2003-9170 ngày 26/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Nguyễn Văn V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V: Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông

V. Nhưng ông V vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ mà ông V đã ký với Ngân hàng và lời trình bày của Ngân hàng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP KL đối với ông Nguyễn Văn V. Buộc ông V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 712.194.246 đồng (trong đó: Vốn 630.000.000 đồng; lãi trong hạn 59.119.891 đồng; lãi quá hạn 20.546.630.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.527.725 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông V không thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL với ông V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Văn V có nơi cư trú tại ấp NMB, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Xét thấy, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản). Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 408/22/HĐHM/2003-9170 ngày 26/9/2022; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi bổ sung số 408/22/HĐTD/2003-9170 -01 ngày 22/4/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 150/24/HĐTD ngày 22/4/2024 giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Nguyễn Văn V vay số tiền là 630.000.000đ. Mục đích vay bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản. Hình thức thanh toán: Trả lãi hàng quý. Trả gốc cuối kỳ. Xét các hợp đồng tín dụng nói trên giữa 02 bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản, nên hợp đồng có giá trị và

hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tính đến ngày 25/6/2025 là 712.194.246 đồng (trong đó: vốn 630.000.000đ; lãi trong hạn 59.119.891 đồng; lãi quá hạn 20.546.630.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.527.725 đồng) là có căn cứ.

Về phía bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án nhưng tại các hợp đồng tín dụng đều có chữ ký ông V và các giấy nhận nợ đều có sự xác nhận bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay đến ngày 25/6/2025 là 712.194.246 đồng. Đồng thời, phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày 25/6/2025 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 408/22/HĐHM/2003-9170 ngày 26/9/2022; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi bổ sung số 408/22/HĐTD/2003-9170 -01 ngày 22/4/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 150/24/HĐTD ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đồng thời ông V có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay. Do đó, trường hợp ông V không thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 408/22/HĐTC-BDS/2003-9170 ngày 26/9/2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL với ông V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông V nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với ông Nguyễn Văn V.

Buộc ông V có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 25/6/2025 là 712.194.246 đồng (trong đó: vốn 630.000.000 đồng; lãi trong hạn 59.119.891 đồng; lãi quá hạn 20.546.630.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.527.725 đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày 25/6/2025 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 408/22/HĐHM/2003-9170 ngày 26/9/2022; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, sửa đổi bổ sung số 408/22/HĐTD/2003-9170 -01 ngày 22/4/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 150/24/HĐTD ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày 26/6/2025, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp

đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn V không thanh toán dứt nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 408/22/HĐTC-BĐS/2003-9170 ngày 26/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Nguyễn Văn V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn V phải nộp số tiền là 32.488.000 đồng. (chưa nộp)

Ngân hàng TMCP KL không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Vào ngày 05/3/2025, đã dự nộp số tiền 15.466. 000đ theo biên lai số 0016930 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

Phạm Kim Cương